

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 09-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh và bà Lê Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Vĩnh Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 3 năm 1973; nơi sinh: Xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị T1; bị cáo có vợ là Lô Thị Q và 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án số 33/2019/HSPT ngày 25/10/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt Hoàng Văn T 09 chín tháng cải tạo không giam giữ về tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hoàng Văn T đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giữ ngày 15/8/2020. Bị cáo tại ngoại (có mặt);

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị X - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt);

* Bị hại: Ông Nông Quang H; sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng: Anh Lăng Văn N1; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

* Người làm chứng: Chị Nông Thị T2; sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/10/2023, ông Nông Quang H đi theo xe ô tô chở gỗ về nhà tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi về nhà ông H gửi 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 626, màu đỏ, biển kiểm soát 20A-643.58 tại kho nhà chị Nông Thị T2 và nhờ anh Lãng Văn N1 trông coi giúp. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/10/2023, anh N1 đến kiểm tra thì phát hiện chiếc xe ô tô trên đã bị ai đó dùng vật cứng để cào xước phần sơn xung quanh xe nên đã gọi điện thông báo cho ông H.

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 27/10/2023, Hoàng Văn T đến nhà chị Nông Thị T2 để chơi. Tuy nhiên, khi Hoàng Văn T đến thì thấy nhà chị T2 không mở cửa, T gọi điện thoại cho chị T2 nhưng chị T2 không nghe máy. Sau đó, T đi ra phía đằng sau nhà, khu gần cửa sổ, buồng ngủ chị T2 gọi nhưng chị T2 cũng không trả lời. Khi T đang đứng ở đó thì nghe thấy có tiếng người đang đi đến, T nghĩ chị T2 gọi điện nhờ ông Nông Quang H (chủ xưởng gỗ bóc gỗ gần nhà chị T2) sang để đuổi Tuệ, sợ bị phát hiện nên T đã chạy xuống bờ ruộng gần đó ngồi trú. Bị cáo ngồi ở bờ ruộng được khoảng 30 phút, nghĩ bức tức vì ông H vừa ngồi uống rượu cùng với bị cáo mà giờ lại đến nhà chị T2 để đuổi bị cáo, ngăn cản bị cáo đến nhà chị T2 chơi nên bị cáo T đã nảy sinh ý định làm hư hỏng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 20A-642.58 của ông H. T đi đến vị trí để xe ô tô tại kho nhà chị T2, tay phải T cầm lấy 01 cục bê tông đặt ở dưới đất rồi viết, vẽ từ phần cánh cửa trước bên trái vòng ra xung quanh thân xe và nắp ca pô trước, sau của xe. Sau khi đã thực hiện xong hành vi viết, vẽ lên phần thân vỏ xe ông H, bị cáo vứt cục bê tông ở gần đó và đi về nhà.

Ngày 06/11/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N tiến hành khám phương tiện đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại 626, biển kiểm soát 20A-643.58. Qua đó đã xác định cụ thể các dấu vết bị hư hỏng đối với chiếc xe ô tô trên gồm:

- Trên nắp ca pô trước có nhiều vết trượt xước sơn không xác định hình, không xác định được chiều hướng nằm trong diện 1,4m x 1,0m, các dấu vết có kích thước trung bình rộng 0,2cm, sâu 0,1cm;

- Tay dè trước bên phải có nhiều vết trượt xước sơn không xác định hình, không xác định được chiều hướng nằm trong diện 1,0m x 0,2m, các dấu vết có kích thước trung bình rộng 0,2cm, sâu 0,1cm;

- Mặt ngoài cánh cửa trước bên phải có nhiều vết trượt xước sơn không xác định hình, không xác định được chiều hướng nằm trong diện 0,8m x 0,3m, các dấu vết có kích thước trung bình rộng 0,2cm, sâu 0,1cm;

- Mặt ngoài cánh cửa sau bên phải có nhiều vết trượt xước sơn không xác định hình, không xác định được chiều hướng nằm trong diện 0,8m x 0,3m, các dấu vết có kích thước trung bình rộng 0,2cm, sâu 0,1cm;

- Hông xe bên phải có nhiều vết trượt xước sơn không xác định hình, không xác định được chiều hướng nằm trong diện 0,8m x 0,2m, các dấu vết có kích thước trung bình rộng 0,2cm, sâu 0,1cm;

- Tay dè trước bên trái có nhiều vết trượt xước sơn không xác định hình, không xác định được chiều hướng nằm trong diện 1,0m x 0,15m, các dấu vết có kích thước trung bình rộng 0,2cm, sâu 0,1cm;

- Mặt ngoài cánh cửa trước bên trái có nhiều vết trượt xước sơn không xác định hình, không xác định được chiều hướng nằm trong diện 0,6m x 0,2m, các dấu vết có kích thước trung bình rộng 0,2cm, sâu 0,1cm;

- Mặt ngoài cánh cửa sau bên trái có nhiều vết trượt xước sơn không xác định hình, không xác định được chiều hướng nằm trong diện 0,7m x 0,3m, các dấu vết có kích thước trung bình rộng 0,2cm, sâu 0,1cm;

- Hông xe bên trái có nhiều vết trượt xước sơn không xác định hình, không xác định được chiều hướng nằm trong diện 0,56m x 0,15m, các dấu vết có kích thước trung bình rộng 0,2cm, sâu 0,1cm (vết thứ nhất). Vết thứ hai có kích thước dài 0,25m, rộng 0,2cm, vết có chiều hướng từ trước ra sau;

- Trên nắp ca pô sau có nhiều vết trượt xước sơn không xác định hình, không xác định được chiều hướng nằm trong diện 1,23m x 0,3m, các dấu vết có kích thước trung bình rộng 0,2cm, sâu 0,1cm.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chi phí để khắc phục các vết trượt, xước trên chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại 626, biển kiểm soát 20A-643.58, số máy FS748537, số khung GF22S1MH000439, màu sơn đỏ, năm sản xuất 2000 tại thời điểm định giá ngày 27/10/2023 là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn T đã bồi thường cho bị hại Nông Quang H số tiền 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng). Ông H không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng và các đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- 01 (một) cục bê tông bằng xi măng, đông cứng, dạng hình hộp, có nhiều góc cạnh sắc nhọn, có kích thước như sau: Cạnh dài 10cm, cạnh ngắn 07cm, rộng 05cm, cao 4,5cm.

- 01 (một) chiếc USB làm bằng kim loại dài 2,2cm, rộng 1,2cm do ông Nông Quang H giao nộp (vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSNR ngày 07/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị can Hoàng Văn T về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại ông Nông Quang H trình bày: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự hai bên đã tự thoả thuận và đã nhận đủ số tiền bồi thường là 9.500.000đ nên không

có yêu cầu gì thêm. Đối với việc ông nhờ anh N1 trông xe giúp trong thời gian ông về nhà, ông không có ý kiến, yêu cầu gì đối với anh N1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét; về vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) cục bê tông bằng xi măng, đông cứng, dạng hình hộp, có nhiều góc cạnh sắc nhọn, có kích thước như sau: Cạnh dài 10cm, cạnh ngắn 07cm, rộng 05cm, cao 4,5cm; về án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, hiểu biết, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với mức hình phạt thấp nhất theo đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Bị cáo đã chủ động xin lỗi, thỏa thuận với bị hại để bồi thường cho bị hại số tiền gần gấp hai lần thiệt hại thực tế do bị cáo gây ra. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp nhất, xin được miễn hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự. Các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự thủ tục Bộ luật tố tụng Hình sự quy định và có giá trị pháp lý làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại ông Nông Quang H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Lãng Văn N1, người làm chứng Nông Thị T2 vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn

bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 27/10/2023, tại gian nhà kho của chị Nông Thị T2 thuộc thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi cố ý dùng cục gạch bê tông cứng làm trượt, xước gây hư hỏng bộ phận thân vỏ chiếc xe ô tô của ông Nông Quang H. Trị giá tài sản bị thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm;"

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 9.500.000,đ (số tiền này lớn hơn khá nhiều so với thiệt hại thực tế do bị cáo gây ra) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là Hoàng Văn N được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, năm 2019, bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội cố ý gây thương tích theo bản án số 33/2019/HSPT, ngày 15/8/2020 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo đã được xoá án tích một khoảng thời gian tương đối dài. [4]. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị của Viện kiểm sát và quy định của Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bộ phận tài sản là phần thân vỏ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại 626, sản xuất năm 2000 của bị hại mà bị cáo có hành vi làm hư hỏng không phải là bộ phận liên quan đến kỹ thuật máy móc, điện, nên không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình vận hành, hoạt động của tài sản và hoàn toàn có thể

được xử lý, khôi phục lại như ban đầu. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên HĐXX thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65/BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thoả thuận bồi thường, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 9.500.000đ và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) cục bê tông bằng xi măng, đông cứng, dạng hình hộp, có nhiều góc cạnh sắc nhọn, có kích thước như sau: Cạnh dài 10cm, cạnh ngắn 07cm, rộng 05cm, cao 4,5cm là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) chiếc USB làm bằng kim loại dài 2,2cm, rộng 1,2cm do ông Nông Quang H giao nộp tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

[2]. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/4/2024).

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự."

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cục bê tông bằng xi măng, đông cứng, dạng hình hộp, có nhiều góc cạnh sắc nhọn, có kích thước như sau: Cạnh dài 10cm, cạnh ngắn 07cm, rộng 05cm, cao 4,5cm.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/3/2024 giữa Công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) chiếc USB làm bằng kim loại dài 2,2cm, rộng 1,2cm.

[4]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hoàng Văn T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Na Rì;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TA tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện Na Rì;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- THADS Na Rì;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thanh Bình